TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-PT
Ngày 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Ương.

Ông Mã Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nông Văn T do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:

Nông Văn T - sinh ngày 18 tháng 3 năm 1969 tại huyện PH, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: xóm BP, thị trấn HT, huyện PH, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Quang H (đã chết) và bà: Lăng Thị N; Có vợ: Hứa Thị Th (sinh năm 1972) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Hoàng Văn P (sinh năm 1966);

Trú tại: Xóm NP, xã MH, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Văn P là bà Hà Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05-4-2018, Nông Văn T đang ở nhà thì nghe tiếng gà rừng gáy liền mang khẩu súng tự chế đi vào chân núi LA (thuộc xóm BP, thị trấn HT) cách nhà T khoảng 200m để săn và kiểm tra những chiếc bẫy gà mà T đã đặt trước đó. Khi đến nơi, T thấy có tiếng gà rừng kêu trong một hủm đá có cây cỏ cao che khuất, thấy ngọn cây động và có mầu đỏ giống mào gà nên T liền dùng súng mang theo bắn vào trong hủm đá. Sau khi bắn thấy ông Hoàng Văn P (trú tại: Xóm NP, xã MH, huyện PH, tỉnh Cao Bằng) chạy ra mặt bị thương tích chảy nhiều máu, T mới biết mình bắn trúng người. T dìu ông P ra ngoài đường rồi đi về nhà bảo vợ con đưa ông P đến Bệnh viện đa khoa huyện PH cấp cứu; còn T trình báo sự việc với cơ quan chức năng. Tang vật thu giữ gồm: 01 súng kim loại màu đen; 19,73 gam chất bột màu đen, 07 vỏ đạn màu đồng đã qua sử dụng; 01 hòn đá kích thước 0,05m x 0,02m một mặt màu trắng có bám bụi; 04 chiếc bẫy thủ công khung kim loại hình chữ u, có dây thắt thòng lọng; thu tại nhà của T 30 viên kim loại nhỏ hình tròn và thu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng 10 viên kim loại nhỏ hình tròn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 049/18/TgT ngày 06-6-2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cao Bằng kết luận: "Sẹo khuyết hổng vùng mặt bên phải, nhiều dị vật vùng mặt, mất một phần xương hàm trên bên phải; gẫy xương hàm dưới, mất nhiều răng hàm trên, hàm dưới bên phải, khít hàm chưa được phẫu thuật tạo hình trở ngại đến ăn, uống: 55%. Sẹo chít hẹp hai lỗ mũi ảnh hưởng nhiều đến thở: 31%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 69%".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HS-ST ngày 28-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Nông Văn T phạm tội: "*Vô ý gây thương tích*".

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 138; các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nông Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn HT, huyện PH, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nông Văn T bồi thường các khoản tiền xe đi lại của người chăm sóc, công mất thu nhập, bồi dưỡng sức khỏe, tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại Hoàng Văn P (trú tại: xóm NP, xã MH, huyện PH, Cao Bằng) số tiền 29.665.000 đồng (Hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, ngày 11-10-2018 bị hại Hoàng Văn P kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Hoàng Văn P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); trong đó có số tiền theo cấp sơ thẩm đã tuyên 29.665.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T thừa nhận bản án sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 28-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Cao Bằng xét xử bị cáo về tội Vô ý gây thương tích là đúng với hành vi của bị cáo và nhất trí tăng mức bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại với tổng số tiền phải thanh toán là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã thanh toán cho bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08-10-2018 bị hại Hoàng Văn P kháng cáo bản án sơ thẩm số: 23/2018/HS-ST ngày 28-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Cao Bằng đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại. Đơn kháng cáo của bị hại được gửi trong thời hạn kháng cáo, có nội dung đầy đủ theo quy định. Do vậy, đơn kháng cáo của bị hại là hợp pháp. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Nông Văn T phạm tội "Vô ý gây thương tích" là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về kháng cáo của bị hại: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và bị cáo đã thanh toán cho

bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại và án phí dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Văn P nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Tại phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến đối đáp lại quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Hoàng Văn P có kháng cáo; xét đơn kháng cáo của bị hại viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05-4-2018, Nông Văn T dùng súng săn do mình tự chế tạo đi săn tại chân núi LA thuộc xóm PB, thị trấn HT, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Do vô ý đã nổ súng bắn trúng ông Hoàng Văn P, làm ông P bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 69%.

Với hành vi nêu trên, xét thấy Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Vô ý gây thương tích" theo điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại về đề nghị tăng mức bồi thường: Bản án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường những khoản tiền sau:

- Khoản tiền chi phí thuốc men, viện phí, tiền xe đi lại trong quá trình điều trị là 21.079.100đ (hai mươi mốt triệu không trăm bảy mươi chín nghìn một trăm đồng);

- Khoản tiền chi phí có hóa đơn theo bảng kê chi phí là 7.322.000đ (bảy triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Tại phiên tòa cấp sơ thẩm Áp dụng các Điều 357; Điều 584; Điều 585, Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 29.665.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền về khoản tiền chi phí thuốc men 21.079.100đ (hai mươi mốt triệu không trăm bảy mươi chín nghìn một trăm đồng) và khoản tiền chi phí khác 7.322.000đ (bảy triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) với bị cáo; còn số tiền theo cấp sơ thẩm xử bị cáo phải bồi thường 29.665.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) cho đến hôm nay bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), trong đó có số tiền theo cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo bồi thường bị hại số tiền 29.665.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 10.335.000đ (mười triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng); tại phiên tòa bị cáo đã thanh toán cho bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn).

Căn cứ vào thiệt hại sức khỏe của bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 69%; Căn cứ vào Điều 590 Bộ luật dân sự. Xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Chấp nhận kháng cáo của bị hại, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Như vậy, bị cáo Nông Văn T phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); xác nhận tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí:

- Bị hại Hoàng Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nông Văn T, phải nộp 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền còn phải bồi thường 35.000.000đ x 5% = 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Cộng hai khoản, bị cáo phải nộp số tiền là 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Văn P về tăng mức bồi thường thiệt hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HSST ngày 28-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Cao Bằng.

2. Về bồi thường thiệt hại: Điều 584; Điều 585; Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nông Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Hoàng Văn P (Trú tại: Xóm NP, xã MH, huyện PH, tỉnh Cao Bằng) một khoản tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Xác nhận tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Nay bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có Đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì Bị cáo còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T, phải nộp 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Cộng hai khoản bị cáo phải nộp là 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh CB;
- VKSND huyện PH;
- TAND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Sở tư pháp;
- Công an huyện PH;
- Phòng KTNV và THAHS;
- UBND thị trấn HT, huyện PH
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Nông Biên Hòa